

GS. NGND. NGUYỄN VĂN CHIẾN²
TS. TRỊNH TẤT ĐẠT²
Đồng chủ biên

TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
ĐẤT NƯỚC
CON NGƯỜI
VIỆT NAM

ENCYCLOPEDIA OF VIETNAM:
COUNTRY AND PEOPLE



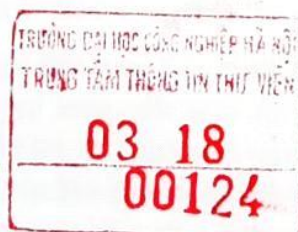
NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

GS. NGND. NGUYỄN VĂN CHIẾN²
TS. TRỊNH TẤT ĐẠT¹
Đồng Chủ biên

TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI VIỆT NAM

ENCYCLOPEDIA OF VIETNAM: COUNTRY AND PEOPLE

(Tái bản lần thứ nhất, có cập nhật, bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bộ Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam gồm 2 tập, được ấn hành lần đầu tiên vào cuối năm 2010.

Bộ sách đã được bạn đọc trong, ngoài nước hào hứng đón đọc và góp nhiều ý kiến sâu sắc, bổ ích. Các ý kiến đánh giá đây là tài liệu phản ánh tổng hợp, toàn diện về đất nước, con người Việt Nam; là bộ sách quý giúp giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, nâng cao tự hào dân tộc cho những người con đất Việt; là cầu nối tri thức cho những người nước ngoài muốn tìm hiểu dân tộc ta, đất nước ta.

Để phục vụ nhu cầu đang ngày càng cao của độc giả gần xa, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa chân thành tiếp thu các góp ý, bổ sung của bạn đọc, đồng thời cập nhật những thông tin mới nhất và cho tái bản bộ sách quý này.

Xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi rất vui khi Nhà xuất bản Từ điển bách khoa hoàn thành công tác biên soạn và ấn hành bộ Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam giữa lúc đất nước ta đang tưng bừng tổ chức đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng lần thứ XI.

Bộ từ điển gồm hai tập, gần 2 vạn mục từ, 2000 hình ảnh và trong 2000 trang giấy đã bao hàm hầu hết các lĩnh vực liên quan đến đất nước và con người Việt Nam, là sự bổ sung rất có ý nghĩa vào hệ thống văn thư tìm hiểu, nghiên cứu, phản ánh chủ đề khoa học rộng lớn: đất nước - con người Việt Nam. Đây là bộ từ điển đầu tiên chuyên về đề tài này. Những người biên soạn đã sử dụng thế mạnh của loại hình từ điển: nội dung theo những mục từ, cách viết cô đọng, chuyển chú, dễ tra cứu... để chuyển tải được tối đa tri thức mà tiết kiệm giấy chữ và đem lại thuận lợi cho người sử dụng. Bên cạnh đó, nội dung các mục từ chuyển tải những kiến thức cơ bản, phổ cập ai đọc cũng hiểu đã làm cho từ điển mang tính đại chúng sâu sắc.

Tôi tin rằng, bộ Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam sẽ được đón đọc như là bộ sách có giá trị, góp phần xứng đáng vào công cuộc giáo dục, phổ biến kiến thức chung về Việt Nam cho mọi người, nhất là cho thế hệ trẻ, để tránh tình trạng mà từ lâu Bác Hồ đã cảnh báo: "... Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài..." (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 557). Đối với người nước ngoài, Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam là cầu nối tri thức quan trọng, giúp họ hiểu Việt Nam và đến với Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu.

GS.TS. ĐỖ HOÀI NAM

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Đất nước Việt Nam tươi đẹp, dáng hình chữ S nằm bên bờ Biển Đông của chúng ta, từ ngàn xưa đã là đối tượng phản ánh trong nhiều tác phẩm văn hóa của các tác giả trong và ngoài nước. Bên cạnh vô vàn tác phẩm văn, thơ, nhạc, họa... được sáng tác dựa trên nền cảm xúc, còn có rất nhiều tác phẩm được ra đời trên nền nhận thức lý tính, khoa học. Những tác giả này đã dựa trên quan sát thực tế, khoa học để mô tả lại hình sống, thế núi, thiên nhiên kỳ thú cùng mọi mặt xã hội của những con người sống trên đó.

Thời kỳ phong kiến, giới trí thức đã để lại nhiều văn phẩm rất có giá trị, trong đó nổi bật là các tác phẩm *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, mà ngày nay được coi là bộ bách khoa thư đầu tiên của Việt Nam, *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, vv. Thời kỳ trước và trong giai đoạn bị Pháp đô hộ, nhiều người, nhất là người nước ngoài đã chú ý nghiên cứu, để lại những ghi chép, nhưng không mang tính tổng hợp, phần nhiều nhằm phục vụ mục đích của họ là truyền giáo và thôn tính.

Từ sau khi nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, giới khoa học đã cho ra đời rất nhiều tác phẩm nghiên cứu về đất nước, con người Việt Nam. Ngành Việt Nam học được hình thành và phát triển mạnh mẽ. Đến nay, có thể kể ra rất nhiều tác phẩm khoa học nghiên cứu từng mặt, từng mảng chuyên sâu về Việt Nam: Lịch sử, Địa lý, Sinh vật, Dân cư, Hành chính, Quân sự, Nhân vật, vv. Bên cạnh đó, hầu hết các tỉnh, thành phố, một số là huyện, quận đã biên soạn lịch sử đảng bộ, địa chí tỉnh, thành phố, huyện, thậm chí đã có địa chí xã. Nhìn tổng thể các tác phẩm thời kỳ này thấy tính chuyên sâu là chủ đạo, tính tổng hợp, toàn diện đã có nhưng chủ yếu mới dừng lại ở phạm vi địa phương.

Năm 2005, *Từ điển bách khoa Việt Nam* được xuất bản trọn bộ. Đây là bộ từ điển bách khoa tổng hợp, cỡ trung bình. Mục đích của từ điển được nêu rõ trong *Lời nói đầu* là "giới thiệu những tri thức cơ bản nhất về đất nước con người, lịch sử, xã hội, văn hóa, khoa học, công nghệ Việt Nam xưa và nay; giới thiệu những tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật của thế giới". Nội dung của từ điển theo đó có hai phần: phần tri thức về Việt Nam và phần tri thức chung thế giới. So với những ấn phẩm khác của thời hiện đại, nội dung viết về đất nước con người Việt Nam trong bộ từ điển 4 tập này là mang tính tổng hợp hơn. Nhưng do mục đích biên soạn không chỉ chuyên viết về Việt Nam, nên số lượng mục từ về Việt Nam còn hạn chế và nội dung các mục từ mới chỉ dừng ở những tri thức cơ bản nhất.

Sau khi phát hành trọn bộ *Từ điển bách khoa Việt Nam* một thời gian ngắn, chúng tôi nhận được nhiều thư bạn đọc bày tỏ nguyện vọng được sở hữu một bộ từ điển phản ánh tổng hợp, toàn diện, sâu hơn, chuyên về đất nước, con người Việt Nam ta. Đầu năm 2006, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Văn Chiến, lúc đó là ủy viên Ban Thường trực Hội đồng Quốc gia chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, cũng gợi ý Nhà xuất bản Từ điển bách khoa nên tổ chức biên soạn một cuốn từ điển như vậy. Đặc biệt, ông nhấn mạnh đến yêu cầu về tính chất phổ thông, đại chúng, sao cho có nhiều người đọc hiểu nhất.

*

Bộ **Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam** mà các bạn đang có trên tay có dung lượng gần 2 vạn mục từ. Nội dung bộ từ điển phản ánh rộng lớn, bao gồm gần như hầu hết lĩnh vực liên quan đến đất nước và con người của Tổ quốc Việt Nam: lịch sử, địa lý, dân tộc, tổ chức, hành chính, kinh tế, giáo dục, quân sự, nhân vật...; các phong tục, tập quán, lễ hội, đình, chùa, miếu, am...; danh lam thắng cảnh, động vật, thực vật, vv. ở nội dung mỗi mục từ, chúng tôi cố gắng chuyển tải những tri thức cơ bản, mang tính phổ cập. Bạn đọc ở mọi lứa tuổi, không phụ thuộc vào trình độ, ngành nghề chuyên môn đều có thể sử dụng bộ sách này.

Chúng tôi hy vọng, với mỗi người Việt Nam, dù đang sống ở trong hay ngoài nước, bộ **Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam** sẽ là cái “kho nhỏ” cung cấp kiến thức cơ bản, chủ yếu về Tổ quốc, về quê hương mà mỗi người chúng ta nên có và cần có. Bởi vì, chính từ những tri thức này, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, yêu con người được nảy nở, vun trồng. Và từ đó hình thành lòng tự hào chính đáng về đất nước ta, dân tộc ta, tạo tâm thế vững vàng cho mỗi người trong quá trình hội nhập thế giới.

Đối với người nước ngoài, **Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam** sẽ giúp họ vốn hiểu biết tổng hợp, tương đối toàn diện về đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam, về thiên nhiên, lịch sử, văn hóa... về quá khứ, hiện tại của chúng ta, và từ đó họ hiểu thế nào là diện mạo và cốt cách Việt Nam.

*

Trong quá trình biên soạn chúng tôi được may mắn kế thừa kết quả của rất nhiều soạn giả đi trước. Phần lớn những tư liệu mà chúng tôi sử dụng đều đã được công bố ở trong nước. Việc sử dụng các tư liệu này được tiến hành một cách cẩn trọng, nghiêm túc. Ban Biên soạn xin chân thành cảm ơn tất cả các tác giả. Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, nếu thiếu sự lao động cần mẫn của những người đi trước, bộ từ điển này không thể được hoàn thành.

Ban Biên soạn mãi mãi biết ơn và tưởng nhớ Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Văn Chiền, người khởi xướng và luôn theo sát chỉ đạo quá trình biên soạn. Năm 2009, giữa lúc công việc đang vào giai đoạn hoàn tất thì Giáo sư vì tuổi cao đã vĩnh viễn đi xa.

Chúng tôi đặc biệt biết ơn Giáo sư, Tiến sĩ Đỗ Hoài Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã dành cho Ban Biên soạn sự cổ vũ, động viên tinh thần rất quý báu và hỗ trợ một phần kinh phí in bộ từ điển này.

Ban Biên soạn xin chân thành cảm ơn các đồng nghiệp ở Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông, các đồng nghiệp ở Nhà xuất bản Từ điển bách khoa đã giúp đỡ, tạo điều kiện để bộ sách được ra mắt bạn đọc.

Do khối lượng tri thức nhiều, đa dạng, phong phú, thời gian thực hiện ngắn, kiến thức của bản thân chúng tôi có hạn nên bộ từ điển này khó tránh khỏi sai sót. Chúng tôi kính mong độc giả gần xa lượng thứ và chân thành đón chờ góp ý bổ sung để cho lần tái bản hoàn thiện hơn.

TM. BAN BIÊN SOẠN

TS. TRỊNH TẤT ĐẠT

CHỈ DẪN SỬ DỤNG

I. CÁCH SẮP XẾP MỤC TỪ

- Các mục từ của cuốn Từ điển bách khoa Đất nước, Con người Việt Nam được sắp xếp theo trật tự a, b, c... bằng chữ cái và dấu thanh tiếng Việt của thành tố đầu tiên trong đầu mục từ (tên gọi mục từ). Ví dụ: AN DUONG VUONG, BA DINH, CHANH, DÀNH DÀNH, ĐÀO TẤN, Ê ĐÊ, GÀ ĐỒNG TẢO, HẢI ẤP, ICH MẪU, KHÔI NGHĨA LAM SON, LẠC VIỆT, MẠC MÀU HỢP, NAM ĐÀN, ỚC EO, PHAN THANH, QUANG DŨNG, RACH GIÁ, SƠN HÀ, TÀ OI, UNG VĂN KIỆM, VIỆT NAM, XUÂN DIỆU, YÊN CHÂU.

- Các thuật ngữ, khái niệm, tác phẩm, sự kiện, tổ chức; các loại thực vật, động vật... xếp theo tên gọi. Ví dụ: ANH HÙNG LAO ĐỘNG, ... ÁO DÀI, ... "BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP", ... CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI, ... HỘI CHƠI TRẦU ĐỒ SƠN, ... HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM, ... HUYẾT DỤ, ... HUOU XA, vv. Khi tên gọi mục từ là từ đơn tiết và một số trường hợp đặc biệt khác thì xếp theo danh từ chung chỉ loại hình. Ví dụ: CÂY CỐC, CÂY CỨT LỢN, CHIM CỨT, vv.

- Các mục từ chỉ địa danh nói chung, như địa danh hành chính (xưa và nay) gồm các loại hình địa danh tỉnh, thành phố, huyện, quận, thị xã, xã, phường, thị trấn, làng... xếp theo tên gọi. Ví dụ: AN GIANG (tỉnh), ... AN QUẢNG (lộ), ... CHI LĂNG (huyện), CHI LĂNG (xã), vv.

- Các mục từ chỉ địa danh mà tên gọi là chữ số (1, 2, 3...) hoặc là từ đơn tiết và một số trường hợp đặc biệt khác; các mục từ chỉ địa danh khác gồm am, cầu, chùa, đền, điện, đình, lăng, miếu, sông được xếp theo danh từ chung chỉ loại hình địa danh đó. Ví dụ: AM NGOA VÂN, ... CẦU THÊ HỨC, ... CHÙA MỘT CỘT, ... ĐỀN NGỌC SƠN, ... ĐIỆN KÍNH THIÊN, ... ĐÌNH CHU QUYẾN, ... LĂNG KHẢI ĐỊNH, ... MIẾU THẦN NÔNG, ... NÚI SAM, ... QUẬN 1, ... SÔNG TRÀ KHÚC, vv.

- Các mục từ nhân vật được xếp theo họ, trường hợp đầu mục từ là bút danh, tên hiệu... của nhân vật thì xếp theo thành tố đầu tiên của tên gọi đó. Ví dụ: ANH THƠ, ... CAO XUÂN DỤC, ... HỒ BIỂU CHÁNH, ... THẾ LỬ, ... TRƯỞNG CHINH, vv.

II. QUY TẮC CHÍNH TẢ

- Bảng chữ cái tiếng Việt sử dụng trong từ điển gồm các chữ cái xếp theo thứ tự: A (Ă, Æ), B, C, D, Đ, E (Ê), G, H, I, K, L, M, N, O (Ô, Ơ), P, Q, R, S, T, U (U), V, X, Y. Các từ tiếng Việt viết theo cách viết chính tả hiện hành (tham khảo các từ điển chính tả để sử dụng).

- Trật tự các dấu thanh tiếng Việt được xếp theo: không dấu, huyền (̀), hỏi (´), ngã (˘), sắc (´), nặng (ˉ).

- Tên nhân vật gồm tên tự, tên hiệu, tên thật, bút danh... đều viết hoa tất cả các chữ đầu của âm tiết (ví dụ: Hoài Thanh, Nguyễn Huệ, Quang Trung, Trần

Quốc Tuấn...); tên gọi vua chúa, quan lại, trí thức... trước đây được cấu tạo theo kiểu ghép danh từ chung (ông, bà, tông, tổ, từ...) với danh từ riêng thì viết hoa tất cả các chữ đầu của âm tiết (ví dụ: Bà Triệu, Hùng Vương, Ông Gióng, Trần Nhân Tông...).

- Tên địa danh viết hoa tất cả các chữ đầu của âm tiết (ví dụ: An Giang, Bải Sậy, vv.); danh từ chung chỉ loại hình địa danh đi kèm không viết hoa (ví dụ: chùa Trấn Quốc, đền Đồng Cổ, sông Hồng, vv.), trừ trường hợp đặc biệt.

- Tên các tổ chức viết hoa chữ đầu và các từ, cụm từ cấu tạo nên đặc trưng của tổ chức và tên riêng nếu có (ví dụ: Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vv.).

- Tên các tác phẩm, báo chí để trong ngoặc kép (" ") và viết hoa chữ đầu tiên, tên riêng nếu có.

- Tên chức vụ, học vị, các loài động - thực vật nói chung không viết hoa (ví dụ: tổng bí thư, chủ tịch, tiến sĩ, viện sĩ, bạc hà, hoa mĩ, vv.); trừ những trường hợp đặc biệt.

III. CHUYỂN CHỮ

Từ điển sử dụng chuyển chữ trong trường hợp đầu mục từ có hai, ba từ, cụm từ đồng nghĩa (ví dụ: NGUYỄN ÁI QUỐC x. HỒ Chí Minh; NGUYỄN VĂN CẨM x. Kỳ Đống...). Ngoài ra, để tránh trùng lặp nội dung và hệ thống hoá thông tin trong toàn bộ cuốn từ điển, việc chuyển chữ cũng được sử dụng trong nội dung; ở trường hợp này, trước từ chuyển chữ thường có các kí hiệu viết tắt x. (X.) hoặc xt. (Xt.), từ chuyển chữ được in nghiêng.

IV. PHIÊN ÂM, CHUYỂN TỰ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Nguyên tắc chung của việc phiên âm, chuyển tự tiếng nước ngoài trong từ điển là sử dụng các âm, vần và chữ Việt dựa vào cách đọc trực tiếp của nguyên ngữ có thể biết được. Cách viết tên tiếng nước ngoài (chủ yếu là nhân vật, địa danh) bằng chữ Việt là viết liền các đơn vị âm tiết theo đơn vị từ, trừ một số trường hợp viết rời và dùng gạch nối các âm tiết, không đánh dấu thanh điệu của tiếng Việt (ví dụ: Nichxơn, Patơnôt, Xarô, Yecxanh, vv.). Không sử dụng các chữ cái f, j, w, z để phiên chuyển tên tiếng nước ngoài mà dùng các chữ tiếng Việt tương ứng theo cách đọc của nguyên ngữ như ph, gl, u, v, d; trừ một vài trường hợp đặc biệt.

V. KÍ HIỆU VIẾT TẮT

Từ điển không sử dụng các từ viết tắt trong nội dung mục từ. Việc viết tắt chỉ sử dụng trong một số trường hợp nhất định; đó là: cg. = còn gọi, cũng gọi; scn. = sau Công nguyên; tcn. = trước Công nguyên; tk. = tên khác; x., X. = xem mục từ; xt., Xt. = xem thêm mục từ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Các tài liệu đã xuất bản

- Ban Biên tập Bách khoa tri thức quốc phòng toàn dân - Bộ Quốc phòng: *Bách khoa tri thức quốc phòng toàn dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
- Bộ Khoa học - Công nghệ, Viện Khoa học tự nhiên và Công nghệ Việt Nam: *Sách Đỏ Việt Nam (Phần I - Động vật; Phần II - Thực vật)*, Nxb. Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, 2007.
- Bùi Hạnh Cẩn, Minh Nghĩa, Việt Anh: *Trạng nguyên, Tiến sĩ, Hương cống Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002.
- Bùi Thiết: *Từ điển hội lễ Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000.
- Bùi Thiết: *Từ điển vua chúa Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000.
- Bùi Xuân Mỹ, Bùi Thiết, Phạm Minh Thảo: *Từ điển lễ tục Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1996.
- Chu Quang Trứ: *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb. Mĩ thuật, Hà Nội, 1999.
- Chu Quang Trứ: *Mĩ thuật dân gian Việt Nam*, Nxb. Mĩ thuật, Hà Nội, 1999.
- Dương Thị The, Phạm Thị Thoa (dịch và biên soạn): *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
- Đào Duy Anh: *Đất nước Việt Nam qua các đời* (tái bản), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.
- Dương Kinh Quốc: *Việt Nam - những sự kiện lịch sử, 1885 - 1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
- Đặng Nghiêm Vạn: *Sổ tay các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983.
- Đặng Văn Lung, Nguyễn Sông Thao, Hoàng Văn Trụ: *Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1997.
- Đinh Xuân Lâm (chủ biên): *Từ điển địa danh lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (chủ biên): *Việt Nam các nhân vật lịch sử - văn hoá*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.
- Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (chủ biên): *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006.
- Đỗ Tất Lợi: *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam* (in lần thứ tám, có sửa chữa, bổ sung), Nxb. Y học, Hà Nội, 1999.

- Đỗ Văn Ninh (chủ biên): *Từ điển chức quan Việt Nam* (bản in lần thứ hai), Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2006.
- Đỗ Văn Ninh, Tạ Ngọc Liên, Chương Thâu, Bùi Thiết: *Almanach lịch sử văn hoá truyền thống Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.
- Đỗ Tất Lợi: *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội, 1999.
- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự: *Đình Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long: *Chùa Việt Nam*, Nxb. Thế giới, 2010.
- Hội đồng quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam: *Từ điển bách khoa nông nghiệp*, Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội, 1991.
- Hội đồng quốc gia Chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam: *Từ điển bách khoa Việt Nam* (tập 1, 2, 3, 4), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2003 – 2009.
- Lê Hồng Chương: *Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2007.
- Lê Trung Vũ (chủ biên): *Lễ hội cổ truyền*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.
- Ngô Đức Thọ (chủ biên): *Từ điển di tích văn hoá Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2007.
- Ngô Sĩ Liên (và các tác giả): *Đại Việt sử ký toàn thư - tập I, tập II, tập III* (người dịch: Cao Huy Giu; hiệu đính, chú giải và khảo chứng: Đào Duy Anh), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968, 1971, 1972.
- Nguyễn Gia Tường (dịch), Nguyễn Khắc Thuần (hiệu đính): *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.
- Nguyễn Hồng Dương: *Nhà thờ Công giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
- Nguyễn Hữu Quỳnh, Nguyễn Hữu Đắc, Lê Đức Tiết, Ngô Văn Thâu, Nguyễn Kim Quế, Nguyễn Hữu Viện: *Từ điển luật học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 1999.
- Nguyễn Như Ý (chủ biên): *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1999.
- Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế: *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1997.
- Nguyễn Quang Ân: *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1997.
- Nguyễn Quang Ân: *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945 - 2002)*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.
- Nguyễn Văn Tân: *Từ điển địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1998.
- Phạm Côn Sơn: *Gia lễ xưa và nay*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999.
- Phạm Côn Sơn: *Từ điển du lịch dã ngoại*, Nxb. Đồng Nai, 2000.
- Phạm Vĩnh: *Tiến sĩ Việt Nam hiện đại*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2003.

- Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962.
- Phan Huy Lê, Trần Quốc Vương: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1991.
- Phan Kế Bính: *Việt Nam phong tục* (tái bản), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1999.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên): *Sổ tay làng nghề thủ công cổ truyền ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
- Phan Văn Bế: *Tây Nguyên sử lược*, Hội Sử học Việt Nam, Hà Nội, 1993.
- Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập II (người dịch: Phan Trọng Diễm; hiệu đính: Đào Duy Anh), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970.
- Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, các tập I, II, III, IV, V, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2006.
- Sông Lam Châu: *Sản vật Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.
- *Tập bản đồ hành chính Việt Nam*, Nxb. Bản đồ, Hà Nội, 2009.
- Thạch Phương, Lê Trung Vũ: *60 lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1995.
- Thu Linh, Đặng Văn Lung: *Lễ hội truyền thống và hiện đại*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1984.
- Toan Ánh: *Nếp cũ, tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.
- Toan Ánh: *Nếp cũ, con người Việt Nam*, Nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, 1970.
- Trần Mạnh Thường (chủ biên): *Đình chùa lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1998.
- Trần Trọng Kim: *Việt Nam sử lược*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002.
- Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia: *Động vật chí Việt Nam* (8 cuốn), Nxb. Khoa học kĩ thuật, Hà Nội, 2000.
- Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự – Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
- Trương Thìn (chủ biên): *Hội hè Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1990.
- Viện Ngôn ngữ học - Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988; và bản tái bản lần thứ 9.
- Võ Văn Chi: *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội, 1999.
- Võ Văn Chi, Trần Hợp: *Cây cỏ có ích ở Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.
- Vũ Ngọc Khánh: *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2001.
- Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo: *Từ điển Việt Nam văn hoá, tín ngưỡng, phong tục*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2009.
- Các tài liệu khác của nhiều tác giả trong nước về các lĩnh vực liên quan đến nội dung sách, vv.

Các Website cung cấp thông tin chủ yếu

- Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: www.dangcongsan.vn.
- Trang tin điện tử Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: www.na.gov.vn.
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: www.chinhphu.vn.
- Cổng thông tin điện tử, trang tin điện tử của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trung ương.
- Cổng thông tin điện tử, cổng giao tiếp điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Các Website trong nước khác của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đoàn thể quần chúng, các cơ quan thông tấn, báo chí, v.v...

BẢNG MỤC TỪ

A

A1
A Bát Xích
A Bia
A Bung
A Di Đà
A Dơi
A Đok
A Đốt
A giay
A Lù
A Lười (huyện)
A Lười (thị trấn)
A Lý Hải Nha
A mon
A Mù Sung
A Nông
A Ngo
A Roàng
A Rooih
A Tiếng
A Ting
A Túc
A Vao
A Vương
A Xan
A Xing
Á khô
"Á tể Á ca"
Á tướng
AB
Abram
Ác là
Acam Bi Đúp
Ách
Acmăng
Actisô
Ai
Ai giăng nam
"Ai tư văn"
Ai Chi Lăng
Ai Châu
Ai lan tixier
Ai lợi
Ai Nghĩa
Ai Quốc
Ai Thượng

5

6

7

8

9

Ái Tử
Ái Tử (thị trấn)
Ai Bá
Am
Am Bình Dương
Am Ngoại Văn
Am Trang Vương
Am Váp
Ama Jhao
An Ấp
An Bá
An Bài
An Biên (phường)
An Biên (huyện)
An Bình
An Bình A
An Bình B
An Bình Tây
An Bồi
An Cầu
An Chấn
An Châu (vùng núi)
An Châu (thị trấn)
An Cốc
An Cơ
An Cư
An Cư - Kim Húc
An Cựu
An Dân
An Dục
An Dũng
An Dương (huyện)
An Dương (thị trấn)
An Dương Vương
An Đạo
An Điển
An Định
An Đổ
An Đôn
An Đống
An Đức
An Giang (tỉnh cũ)
An Giang (tỉnh)
An Hà
An Hải (huyện)
An Hải (xã)
An Hải Bắc
An Hải Đông
An Hải Tây

10

11

12

14

An Hào
An Hiệp
An Hoà (xã)
An Hoà (vùng biển)
An Hoà Tây
An Hoá
An Hội
An Hồng
An Hùng
An Hữu
An Khang
An Khánh
An Khê (huyện cũ)
An Khê (thị xã)
An Khê (xã, phường)
An Khương
An Lạc
An Lạc A
An Lạc Tây
An Lạc Thôn
An Lão (Bình Định)
An Lão (Hải Phòng)
An Lão (xã)
An Lâm
An Lập
An Lễ
An Linh
An Lĩnh
An Long
An Lộc
An Lợi Đông
An Lục Long
An Lư
An Lương
An Minh
An Minh Bắc
An Mỹ
An Nam
"An Nam chí lược"
"An Nam chí nguyên"
An Nam Cộng sản Đảng
An Nam đô hộ phủ
"An Nam tạp chí"
An Nam tứ đại khí
An Ngãi
An Ngãi Tây
An Ngãi Trung
An Nghĩa

15

16

17

An Nghiệp
An Nhơn (huyện)
An Nhơn (xã)
An Nhơn Tây
An Nhứt
An Nhứt Tân
An Ninh
An ninh cao uỷ phủ
An Ninh Đông
An ninh nhân dân Việt Nam
An Ninh Tây
An Nội
An Nông
An Phong
An phủ sứ
An Phú (huyện)
An Phú (phường)
An Phú Đông
An Phú Tân
An Phú Tây
An Phú Thuận
An Phú Trung
An Phụ
An Phúc
An Phước
An Quang
An Quảng
An Quảng Hữu
An Quy
An Quý
An Sinh
An Sơn
An Sơn (huyện cũ)
An Sơn (thung lũng)
An Sơn (xã, phường)
An Tảo
An Tân
An Tây
An Thạch
An Thái
An Thái Đông
An Thái Trung
An Thanh
An Thành
An Thanh (làng nghề)
An Thanh
An Thanh 1
An Thanh 2
An Thanh 3

18

19

20

An Thanh Đông	Anh Thơ	Ấu	Ba Ngòi
An Thanh Nam	Anh tào	Ấu Triệu	Ba nhất 35
An Thanh Tây	Áo bào 24		Ba phòng
An Thanh Thuỷ	Áo cà sa		Ba quyết tâm
An Thanh Trung	Áo cộc		Ba Sao
An Thắng	Áo dài		Ba sẵn sàng
An Thịnh	Áo dân khấu		Ba Tắt
An Thọ	Áo tơ		Ba Thành
An Thời (quần đảo)	Áo trấn thủ 25		Ba thứ quân
An Thời (phường, xã, thị trấn)	Áo tử thân		Ba Tiêu
An Thời Đông A	Apxara		Ba Tô
An Thuận	Avon		Ba Tơ (huyện)
An Thuỷ	Ayun		Ba Tơ (thị trấn)
An Thượng	Ayun Hạ		Ba Trại (xã)
An Tiêm	Ayun Pa (huyện cũ)		Ba Trại (mỏ)
An Tiến	Ayun Pa (thị xã)		Ba Trang
An Tĩnh	Ăng Càng		Ba Tri (huyện)
An Toàn 21	Ăng Nưa		Ba Tri (thị trấn) 36
An toàn khu	Ăng Tở		Ba Trinh
An toàn khu Chiêm Hoá	Ăm dương		Ba Tuyên
An toàn khu Định Hoá	Ăm dương lịch		Ba Vi (mỏ)
An Trạch	Ăm nhạc cung đình		Ba Vi (huyện)
An Tràng	Ăm phủ 26		Ba Vi (dãy núi)
An Trung	Ấm		Ba Vi (xã)
An Trường	Ấm Hạ		Ba Vinh
An Trường A	Ấm phong		Ba Vũ
An Tư công chúa	Ấn Đức		Ba vùng chiến lược 37
An Túc	Ấn giảm		Ba Xa
An tức hương	Ấn Hảo Đông		Bà Chúa Liễu
An Tường	Ấn Hảo Tây		Bà Cô Ông Mạnh
An Viên	Ấn Hoà		Bà Đen (núi)
An Viễn	Ấn Hữu		Bà Điểm
An Vinh	Ấn Lộc		Bà Huyện Thanh Quan
An Vinh Ngãi	Ấn Mỹ		Bà Lụa
An Vĩnh 22	Ấn Nghĩa		Bà mẹ Việt Nam anh hùng
An Vũ	Ấn Phong		Bà mụ 38
An Vỹ	Ấn Phú		Bà Nà
An Xuân	Ấn Sơn 27		Bà Rịa
An Xuyên	Ấn Thạnh		Bà Rịa - Long Khánh
Ấn	Ấn Thi (thị trấn)		Bà Rịa - Vũng Tàu
Ấn khổ sai	Ấn Thi (huyện)		Bà tam 40
Ấn lệ	Ấn Tín		Bà Triệu
Ấn sát	Ấn Tĩnh		Bà Triệu (phường)
Ấn thư	Ấn Tường Đông		Bã thuốc
Ấn tích	Ấn Tường Tây		Bá
Ấn treo	Ấn xá		Bá Đa Lộc
Anh Dũng 23	Ấp		Bá Hiến
Anh đào	Ấp Bắc		Bá Thước
Anh Đức	Ấp chiến lược		"Bá trạo" 41
Anh hùng lao động	Ấp tân sinh		Bá Xuyên
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân	Ấu Cơ 28		Bắc Ái
Anh Sơn (huyện)	Ấu Cơ (phường)		Bắc cử
Anh Sơn (thị trấn)	Ấu Dương Lân		Bắc thơ
	Ấu Lạc		Bạc cách
	Ấu Lâu		Bạc hà

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

109 Quán Thánh – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: HC - TH: 04.37339361 ; PH: 04.38439034

Các ban biên tập: 04.37341742– 04.38439033– 04.38438953

Fax: (84-4)38438951 - Email: nxbtddb1998@yahoo.com

Website: www.nxbtdbk.vn



**TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI
VIỆT NAM**

Encyclopeadia of Vietnam: Country and People

(Tái bản lần thứ nhất, có cập nhật, bổ sung)



Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. TRỊNH TẤT ĐẠT

Biên tập:

ĐẬU VĂN NAM

NGUYỄN THỊ THU MINH

NGUYỄN QUỐC KHÁNH

TRỊNH THỊ HẰNG

TRẦN LỆ THU

BÙI THUÝ NGUYỆT

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Sửa bản in:

BIÊN TẬP

Trình bày bìa:

GS.TS. HỒ SĨ QUÝ

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27 cm

Thực hiện tại Công ty cổ phần In Văn Hóa Việt

Đăng ký KHXB Số: 108 - 2012/CXB/06 - 05/TĐBK

In xong nộp lưu chiểu quý I năm 2012